TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 632/2024/HS-PT
Ngày: 13/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy B2;

Ông Đặng Văn Hưng.

***Thư ký phiên Tòa*:** Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 545/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Đỗ Văn T, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố NT, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1962; có vợ Trần Thị Lâm, sinh năm 1993 và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); không có tiền sự; có tiền án: Bản án số 43 ngày 23/7/2020 của Toà án nhân dân huyện LN xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (chấp hành xong bản án ngày 25/01/2022); nhân thân: Bản án số 74 ngày 03/9/2014 của Toà án nhân dân huyện LN xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015), ngày 25/4/2019, bị Công an huyện LN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T: Bà Ngọc Thị V - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH NAG, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Văn B2 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 01/9/2023, tại khu vực đường Nguyễn Huy Bính, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 98A-592.66 có biểu hiện nghi vấn. Trên xe có Dương Văn B2, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Mười Chín, thị trấn ĐN và Đỗ Văn T, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố NT, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. B2 và T khai vừa đi mua ma túy về. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại nền đất cạnh chỗ B2 đứng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu xanh, bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 mảnh nilon được hàn kín, bên trong có 03 viên nén màu hồng đỏ, niêm phong trong phong bì ký hiệu "KT1".

- Thu giữ tại hốc để đồ ở cánh cửa xe ô tô bên ghế lái 01 bao thuốc lá màu vàng có chữ "Vinataba", bên trong có 03 mảnh giấy bạc đều bám dính muội đen, niêm phong trong phong bì ký hiệu "KT2".

- Thu giữ ở lề đường cạnh cánh cửa phụ phía trước bên phải xe ô tô 01 túi da màu nâu, bên trong có: 02 túi nilon màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng 01 bọc giấy báo, trong đó 01 bọc có 03 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng và 01 bọc có 03 túi nilon, trong đó 02 túi nilon đựng tinh thể màu trắng, còn 01 túi nilon đựng 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon đựng chất cục bột màu trắng; 01 túi nilon có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong thùng bìa cát tông.

Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa B2 và T về Công an thành phố Bắc Giang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B2 và T. Ngoài ra, còn thu giữ của B2 và T: 39.310.000 đồng, 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent biển kiểm soát 98A-592.66; 04 điện thoại di động các loại và một số đồ vật khác.

Ngày 02/9/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở của B2, thu giữ nhiều mảnh giấy bạc, đoạn giấy bạc, 03 đoạn ống nhựa và 01 con dao tem.

Tại Kết luận giám định số 1639 ngày 06/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"5.1. Trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 túi nilon màu đỏ có quai xách, trong túi có 01 bọc giấy báo: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng **238,116 gam, loại Methamphetamine.**

- Trong 01 túi nilon màu đỏ có quai xách, trong túi có 01 bọc giấy báo:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng **184,801 gam, loại Methamphetamine.**

+ Trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng **37,912 gam loại Heroine.** Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng **8,743 gam, loại Methamphetamine.**

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng **99,951 gam, loại Methamphetamine.**

5.2. Trong 01 phong bì ký hiệu "KT1" được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng **0,124 gam, loại Heroine.**

- 03 viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 gói nilon màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng **0,296 gam, loại Methamphetamine.**

5.3. Trong 01 phong bì ký hiệu "KT2" được niêm phong gửi giám định:

- Chất muội đen bám dính trên 03 mảnh giấy bạc đều là ma túy, loại Heroine, không xác định được khối lượng mẫu."

Quá trình điều tra, Dương Văn B2 và Đỗ Văn T khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 31/8/2023, T đến nhà B2 chơi, B2 nói với T là B2 biết có người bán ma túy ngon và rủ T góp tiền để mua. B2 bàn với T là khi giao dịch mua bán ma túy, người bán không đếm tiền nên sẽ trộn tiền lẻ vào để mua, khi nào bán được ma túy thì trả nốt, T đồng ý. Đến chiều ngày 01/9/2023, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent biển kiểm soát 98A- 592.66 đến nhà B2, hai người thống nhất sẽ mua 05 lạng ma túy đá về chia nhau mỗi người một nửa. Sau đó, B2 gọi điện thoại cho một người phụ nữ nhà ở khu vực Bệnh viện Việt Tiệp, thành phố Hải Phòng hỏi mua ma túy thì người này nói còn 06 lạng ma túy đá và 01 cây ma túy Heroine bảo B2 mua nốt, B2 đồng ý. Do trước đó B2 đã từng mua ma túy của người này nên biết giá khoảng 50 triệu đồng/01 lạng ma túy đá và 28 triệu đồng/ 01 cây ma túy Heroine. T đưa cho B2 35 triệu đồng, B2 lấy 01 túi nilon đựng ma túy Heroine và 03 viên ma túy hồng phiến mua được từ trước đút vào túi quần và đem theo khoảng 30 triệu đồng; B2 điều khiển xe ô tô của T chở

T đi mua ma túy.Trên đường đi, B2 vào một cửa hàng mua bán vàng đổilấy03 triệu đồng tiền lẻ loại mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng rồi cài vào giữa các tập tiền mệnh giá 200.000 đồng, 500.000 đồng. B2 để tiền vào trong túi nilon màu đen và cho vào chiếc túi da màu nâu của mình. Khi đi đến thành phố Hải Phòng, B2 gọi điện cho người phụ nữ bán ma túy thì người này hẹn gặp ở trước cổng Bệnh viện Việt Tiệp thuộc phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khi đến điểm hẹn, người phụ nữ cầm theo 01 túi hoa quả lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế sau. T đưa túi nilon đựng tiền cho người phụ nữ, người phụ nữ cầm túi tiền rồi xuống xe và để lại túi hoa quả trên xe. Khi B2 lái xe về đến đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng, T lấy túi hoa quả ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 bọc giấy báo, sờ nắn bọc giấy báo thấy có cục to cứng, T hỏi thì B2 nói là "hàng trắng". T hiểu là có cả ma túy Heroine nên cài bọc ma túy vào cánh cửa xe. B2 lái xe chở T về nhà chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1997, trú tại phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang chơi. Khi đến nơi, B2 cầm bọc ma túy vào nhà vệ sinh của chị Hà chia ra thành 02 bọc rồi để vào trong túi da, sau đó lái xe chở T đi về và trả lại cho T 8 triệu đồng. Khi đi đến đường Nguyễn Huy Bính, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, bị Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, B2 đưa túi da đựng ma túy cho T bảo vứt đi. T mở cửa xe vứt túi da xuống rìa đường. B2 xuống xe lấy trong túi quần ra túi nilon đựng ma túy vứt xuống đất nhưng bị tổ công tác phát hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 03/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Dương Văn B2, xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2024, bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đỗ Văn T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo trình bày: Bị cáo chỉ thống nhất cùng B2 mua ma túy đá, còn số Heroine là của riêng B2, bị cáo không biết. Do bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T cho rằng chỉ tham gia mua bán 2,5 lạng ma túy

Methamphetamine, không tham gia mua bán số Heroine. Căn cứ lời khai của chính bị cáo T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy: Bị cáo và B2 cùng nhau góp tiền để mua ma túy về bán kiếm lời. Mặc dù lúc đầu các bị cáo thỏa thuận mua ma túy đá nhưng sau khi mua được ma túy, chính T là người kiểm tra số ma túy để trong túi hoa quả, bị cáo biết có Heroine nhưng không ý kiến gì mà vẫn cất giấu vào cánh cửa xe. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán số Heroine nói trên cùng với B2. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; mức án tù chung thân đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo T xuất trình tài liệu thể hiện: Bố bị cáo có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Xét thấy, mặc dù có thêm tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng với số lượng ma túy mà bị cáo mua bán thì thấy cũng không thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Bị cáo chỉ thừa nhận cùng B2 mua 5 lạng Methamphetamine, còn số Heroine là của riêng B2, T không biết. Lời khai này của T phù hợp với kết quả giám định, thể hiện: có 2 túi báo do B2 tự chia, trong đó có 1 túi báo chỉ chứa 238,116 gam Methamphetamine còn 1 túi báo còn lại có 02 túi nilon chứa 284,752 gam Methamphetamine và 1 túi nilon chứa 37,912 gam Heroine. Như vậy, rõ ràng túi báo có chứa Heroine là của B2 còn túi không có Heroine là của T. Đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo không phải chịu trách nhiệm đối với số Heroine. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là bố bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo đã đăng ký nghĩa vụ quân sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của chính bị cáo và lời khai của bị cáo B2 tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/9/2023, Dương Văn B2 và Đỗ Văn T đã góp tiền cùng nhau đi đến thành phố Hải Phòng để mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến đường Nguyễn Huy Bính, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì B2, T bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát giao thông và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 531,611 gam, loại Methamphetamine và 37,912 gam, loại Heroine. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T trình bày bị cáo không tham gia mua bán số Heroine. Hội đồng xét xử thấy: Chính bị cáo T thừa nhận và phù hợp với lời khai của B2 thể hiện: Ban đầu các bị cáo thỏa thuận cùng nhau góp tiền mua ma túy về bán kiếm lời, mỗi người sẽ chịu một nửa tiền mua ma túy; khi mua được ma túy, chính bị cáo là người kiểm tra và biết có Heroine nhưng không ý kiến gì mà vẫn cất giấu vào cánh cửa xe. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán số Heroine nói trên cùng với B2. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần có hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T có tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm". Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên và áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện: Bố bị cáo có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như phân tích ở trên thấy dù có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng không thể giảm án cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có cơ sở, được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, cụ thể:

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2023. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Toà án tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy B2 **Đặng Văn Hưng** **Trần Xuân Thảo**